

Một Ái Hữu Công Chánh tài hoa

Trần Ngọc Oành (1926 - 1979)

Bài của Hà Huy Bao

Vào đầu thập niên 50, giới sinh viên Việt Nam tương đối rất thưa thớt ở ngoại quốc. Riêng ở Pháp thì nhiều hơn, tuy vậy nhưng ít khi gặp nhau, chỉ nghe tiếng mà thôi. Năm thì mười họa mới gặp mặt trong những buổi lễ tất niên hoặc những đêm Giáng Sinh có trình diễn nghệ thuật. Nhờ vậy mà anh em được biết anh Oành, một diễn viên sân khấu có tài. Ấu cũng nhớ đóng kịch hay mà anh moi chó "chông". Anh Oành khôi hài như vậy khi chị Oành ở Paris mà anh như điều đó.

Anh Oành đóng vai chính trong vở kịch Thiếu phụ NAM XUỐNG của anh Bùi Xuân Bào soạn, trình diễn trên sân khấu của trụ sở các cha dòng Missions Étrangères tại Boulevard Raspail. Anh Trần quang Ngọc đóng vai tù được ân xá, nghi oan vợ ngoại tình và giết vợ. Chung qui cũng vì chị vợ đã chỉ bóng mình trên tường và bảo con trước khi đi ngủ: *Cha mày đó...*

Đoi anh Oành lại còn bị dất hơn những nhân vật trong kịch: Cũng tù chính trị, cũng chết oan, lại thêm gia đình bị phân tán mỗi người mỗi nơi...

Bạn chắt của anh Oành có lẽ thiên về nghệ thuật còn mệnh hơn kỹ thuật. Đó là một sự thật mà những bạn hữu thân nhất cũng không mấy ai biết. Phải sống chung, làm việc chung và nhất là cùng chia xe mỗi lo sợ, ngậm ngùi uất ức với nhau mới hiểu tâm hồn nghệ sĩ Oành. Anh là một nhạc sĩ đàn violon có hạng. Anh không bao giờ rời cây đàn ấy và chung thủy với nó từ lúc còn đi học ở Paris cho đến bây giờ. Tuy vậy đó ai mà nghe anh đàn vì có lẽ anh chỉ thích hoà tấu với bóng mình trên tường mà thôi. Lúc đi học cái tạp về, anh Oành cho tôi xem cây đàn và bảo rằng: "Tuy không còn dư tâm trí để đàn nữa nhưng bao giờ cũng phải có nó bên một thoải mái, đầu tưng mảy cũng không bán." Trí nhớ anh rất dai và nhớ rất nhiều bạn nhạc cổ điển. Anh rất thích Beethoven và Mozart. Sống ở Việt Nam bây giờ thật khó lòng mà còn tâm trí để thưởng thức nghệ thuật, nhất là đối với những người đi học tập cải tạo về. Trăm ngàn chuyện rắc rối, không đầu vào đầu của một hệ thống quản trị vô cùng ấu trĩ. Chúng tôi, được tha về đầu 78 cách nhau vài tháng trong giai đoạn nhà nước cần một số chuyên viên. Đó là đợt tha chuyên viên cuối cùng trước khi xảy vụ Hoa Việt hời hửu nghị. Sau này chuyên viên chỉ về lẻ tẻ mà thôi, Ái Hữu Công Chánh cuối cùng được tha về là cán

sự CUI, người Việt gốc Chiêm Thành ở Phan Rang (vào năm 1984) Dân Chàm số thật là gian nan!

Lúc tôi về thì được biết gia đình bị Nhà Nước di tản đi nơi khác nên phải dọn về tá túc tại nhà bà con. Trong cái rủi đời khi cũng có cái may an ủi: Nhờ vậy mà tôi được gặp một người bạn tốt ở cùng phường xóm với nhau. Trong thời buổi khó khăn này khó lòng mà kiếm ra tri kỷ ở cạnh nhau. Chính anh Oành đã rủ tôi vào làm việc tại một công ty tư nhân, mo của sau ngày 30 tháng 4 do một kiều dân Pháp gốc Việt thành lập. Một số đồng anh em giao thông công chánh và kiến thiết về tập trung tại đây để làm việc trong bầu không khí tương đối thoải mái hơn những nơi khác nhiều. Tiền lương không đủ sống năm ngày nhưng được cái sung sướng thân tiên là không gặp sự ngu dốt làm bực mình trong ngành khoa học kỹ thuật. Tuy vậy nhưng những thiện chí ban đầu của anh em đều bị tiêu tan khi nhà nước muốn tiếp thu cho cán bộ chính trị đến kiểm

soát và biên chế nhân viên. Tuy những cán bộ này là những nhân vật dễ chịu nhất của chế độ mà chúng tôi được biết, những vì một khi... Công ty tư nhân biên thành xí nghiệp nhà nước thì một số đồng buộc phải xem đây như tạm dừng chân để chuẩn bị ra đi. Ra đi chính thức, không chính thức cũng như bán chính thức. Đó là không kể ra đi bằng phương pháp "canh me". Canh me là năm chỗ sung rụng, đêm đêm ra bổ biển năm chỗ ghe vượt biên nào vô phúc ghé trúng là leo lên, chìm chêt bỏ, liễu mạng. Theo thống kê thì phương pháp này kém phân hiệu quả nên anh em đều chọn một trong 3 cách ra đi nói trên. Phân đông chon cá ba, trúng đâu hay đó, cái nào cũng có phần khó khăn ca. Ra đi chính thức thì phải chờ đợi lâu, và dân cải tạo lại càng lâu hơn, năm, sáu năm là thường. Còn lo thêm giấy tờ hồ sơ thủ tục rườm rà và phải chờ đợi thổ tử qua lại, được nhà nước điều tra 4. 5 tháng mới chịu cấp phát hay gửi đi. Anh Oành nhớ có con học bên Nhật và bên Úc nên hy vọng vào sự ra đi chính thức nhiều lắm, nhất là sau ngày Nhà Nước có giao ước với Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc. Ra đi không chính thức hay vượt biên thì cần có tiền và khôn khéo để tránh bị lừa và bị bắt. Còn ra đi bán chính thức thì tốn tiền nhiều hơn và phải biết tiếng Tàu để được nhập

vào gia đình người Hoa. Vấn đề ra đi được anh em nhân viên bàn bạc và trao đổi ý kiến thương xuyên. Cứ năm bữa, nửa tháng thì vắng bóng một mông. Tất cả đầu hẳn hoan mừng rõ cho những ai tốt số và ngậm ngùi cho những bạn số phận hẩm



hiu bị bắt hay mất tích (Một Mã Lai Á, hai vào bụng cá, ba vào nhà đá chu không có lối thoát nào khác). Vào cuối thu 78 một họa viên gốc Hoa vắng mặt, anh này con chủ tiệm ăn ở góc đường Lê Lợi với Pasteur cạnh Bộ Công Chánh. Ai cũng hay rằng anh Tàu này ra đi bán chính thức, nhưng nào ai biết sự thật anh ấy có dẫn theo người con trai của anh Oành. Chuyến xuất ngoại này thành công và 2 đường sự đến Úc nhanh chóng. Anh Oành mừng lắm, anh nói "tôi chỉ lo cho nó, tốn mấy cũng cố gắng, may quá nhờ làm việc ở đây dạy nghề cho con người Việt gốc Hoa, họ nhờ ơn và nhận cháu vào thành phần gia đình nên ra đi mới được. Thanh niên tuổi quân dịch khổ lòng lắm. Bây giờ tôi hết lo, chỉ có toàn cháu gái với một cháu trai 14 tuổi còn nhỏ không sợ, chờ đoàn tụ chính thức". Từ đây đây tôi thấy anh Oành vui tươi hẳn trước nhiều...

Một hôm, tôi làm hỏng máy tính calculator bỏ túi đang lo không biết làm thế nào, bỏ đi thì tiếc nên đến nhà anh Oành hỏi thăm ý kiến vì biết anh thường hay sửa giúp những máy điện tử trong công ty. Trong giây lát anh sửa xong và giao thêm cho tôi một quyển sách điện tử nhỏ xinh rất đẹp và nói tôi nên bắt chước kỹ sư Mao (nay ở Pháp) trong công ty đã học quyển này, dễ lắm, thời buổi này mình nên biết hết mọi được. Ngoài bộ sách này anh còn vô số sách chuyên môn về

điện tử mà anh sưu tầm học hỏi từ lâu. Anh bảo học xong, đổi lấy thêm.

Anh Oành có một đức tính mà ít ai theo nổi: Làm cái gì cũng đến nỗi đến chốn, từ đầu đến cuối. Là quản trị viên chương trình Danhim anh tự tạo ra một thu viện về đập đất, theo dõi tất cả mọi công trình về xây móng và đóng cọc, hỏi đầu có đó. Một tủ riêng đựng hồ sơ đập dề anh ngắm còn đó.

Anh thương nói cái học thì bao la, nhưng đã trở nhận việc thì phải học cho kỹ vì mình phải có bốn phạm lãnh mọi trách nhiệm. Ví dụ, khi anh nhận chức quản trị viên nhà máy dướng, anh đã học về nhà máy dướng suốt một tháng. Mua sách về học cho thuộc lòng trước khi đi thăm nhà máy lần đầu tiên. Anh cho tôi xem một rừng sách canh nông: từ lúc trồng mía cho đến khi lọc đường cát. Anh bảo nhớ vậy mà nhân viên nhà máy không thể nào qua mặt được anh.

Vào khoảng đầu năm 1979 tôi thấy anh Oành lo âu, hỏi ra mới biết vấn đề đoàn tụ còn rắc rối lắm. Chính phủ Úc họ chấp nhận đoàn tụ theo phương pháp nặng nhẹ của đo lường. Bên nhẹ phải đoàn tụ với bên nặng, gia đình anh ở Úc gồm ba con (một ở từ lâu, một ở Nhật mới sang và một ở Việt Nam vượt biên đến) trong khi gia đình ở Việt Nam quá nặng có đến sáu người (hai vợ chồng và ba gái, một trai). Do đó không thể nào chấp nhận cho gia đình anh Oành sang được. Muốn giải quyết thì bên phía Việt Nam phải vượt biên thêm cho nhẹ bớt không còn cách nào khác. Hơn nửa trong lúc chờ đợi thì anh Oành lại biến thành NGOẠI mặt rồi. Hai cô gái lớn có chồng và một có con.

Tôi đến thăm anh vào một buổi tối, trong nhà rất đông, nổi ngoại sui gia bà con đông đủ. Mấy con gà và vịt anh nuôi đẻ cải thiện đời sống hao hụt mất một số. Mấy hôm sau tôi mới biết lý do: Đứa con trai út của anh mới mười bốn tuổi phải vượt biên ở tận Nha Trang và anh hiện đang lo sốt ruột vì mấy hôm rày miền Trung có bão lớn.

Anh lo nghĩ nhiều, (thêm đau răng sau 3 năm cái tao) mất ăn, mất ngủ mấy tuần liên tiếp cho đến khi được điện ở Úc báo tin mừng: Cậu út đến nỗi bình yên. Tuy rằng những anh Oành cũng kéo anh em bạn thân trong phòng ra phở đãi một bữa cà phê để báo tin vui.

Công việc tại công ty thường xuyên không có gì đặc. Nhưng khi có việc thì lại hết sức cấp bách. Khả năng anh em có thể thu gôn những gì mà có quan khác làm hàng tháng trong vòng vài ngày. Nhớ vậy, nên vấn đề giấy tờ tạm trú, thường trú đòi hỏi chuyên viên đi học cái tạo về tại đây có phần dễ dãi hơn ở những nơi khác. (Những tờ khai gia đình cũ nay được đổi thành giấy chứng nhận hộ khẩu. Gia trưởng biến thành chủ hộ và trong một nhà thường thường có nhiều nhà, kiểm soát lẫn nhau, tranh dành quyền lợi và tiện nghi cần thiết, rất phiền phức. Phải đi làm việc chuyên môn mới được ở lại thành phố. Ai ai cũng mong được thường trú. Được thường trú đòi hỏi

những người cải tạo về là một vấn đề khẩn cấp để khỏi phải đi trình diện công an phường hàng tuần, khỏi phải làm sổ nhật ký kê khai công việc hàng ngày, khỏi phải làm tờ kiểm điểm cá nhân hàng tháng tại quận và khỏi lo đi kinh tế mới).

Chu nhật nào tôi lên phường cũng gặp lại anh Oành trong phòng đợi để trình diện công an xem xét và phê bình nhật ký. Ngoài ra, chúng tôi còn gặp nhau ở những buổi họp tổ hay họp phường và đôi khi họp quận. Lâu ngày, chúng tôi cũng thấy quen và bớt khó chịu. Và đó mới là một cái ngụy. Con người đầu sống trong hoàn cảnh khắc nghiệt mây đi nửa rồi dần dà cũng quen đi, nhà nước gọi đó là sự đi vào nề nếp của xã hội chủ nghĩa. Nhờ ở sự buồn bít đối với thế giới bên ngoài nên mọi sự đều có thể tư tư đi đến chỗ quên quên, quên thương, quên tiếc. Dần dần quên mất thức tại và hết dục tin vào sự thật. Lâu ngày có thể sống được trong giả tạo mà mình không hay như cá trong nước. An phận thủ thường cho qua ngày tháng để chờ đợi một tương lai không biết bao giờ đến. Rồi để một hôm bỗng tỉnh dậy mới biết mình đang ngồi lưng còng, té lúc nào không biết.

Một hôm, anh Oành tự nhiên bỏ sổ không báo trước, tôi hỏi cô Tiên con gái anh Oành (hiện đã sang Úc đoàn tụ với mẹ), hoa viên trong sổ, mới biết sáng nay công an đến đã đuổi nhà và bảo anh phải dọn về Chợ lớn trong một gian nhà chỉ định. Hiện anh Oành phải xuống Chợ lớn xem địa thế nên không đi làm được.

Mặc dầu anh Oành biết thân phận và đầy đủ thiện chí ra đi cho yên chuyện với công an, nhưng cũng đành chịu thôi vì căn nhà Cholon không điện, không nước, không cửa, không tường chắn dăng sau và thiếu một phần nóc...

Vài hôm sau tôi lại thấy anh Oành đi làm lại và vui tươi. Tôi hỏi tình trạng nhà cửa ra sao thì anh mỉm cười cho biết: Vẫn bị đuổi nhưng đã có cách. Lấy độc trị độc, tướng kế tủy kế. Vì nhà Cholon quá tệ không ai thêm ở vậy mình cũng nên khởi công bị đất hoá căn nhà mình để không ma nào muốn đuổi mình nữa. Phía nhà thì quá dề, nhưng bị đất nó thì khó hơn vì phải làm thế nào để khỏi bị khép tội phá hoại của cải vật chất nhà nước. Trước hết anh Oành gỡ hết quạt máy trần, bán hết các vật dụng trong nhà, bàn ghế, giường tủ v.v... Cái đó qua mắt hàng xóm dễ dàng vì nhà nào cũng bán vật dụng để sống. Nhà nước cũng khoái vì làm như vậy chung tổ anh em có thiện chí dọn nhà đi theo đường lối nhà nước. Ai có tiền thăm nhà anh Oành thì phải công nhân mất tiền nhà anh Oành có nhưng tâm kính rất lớn thay thế cho vách tường. Tháo nó đi thì như xem như không có vách. Nhưng tâm này cùng voi hầu hết kính cửa sổ đều được gổ bán dần dần cho ba Tàu Cholon bằng nhiều đợt.

Nhớ mưu ấy cho nên tu đó không cần bộ cao cấp nào muốn đến ở nhà anh Oành nữa. Công việc như vậy cũng tạm yên qua ngày, chỉ tội nghiệp cho cô Tiên, cô ấy than thở với tôi rằng: cháu mãi ngủ tư tư đó vì phải ráng thức để giữ ăn trộm.

Chúng tôi làm việc ở phòng kỹ thuật tính độ án bê tông cốt sắt do những công trình do anh em kiên túc sư thiết kế. Đôi khi cũng phải đi công tác công trường ở lục tỉnh. Tôi đi một chuyến, anh Oành một chuyến thay phiên nhau để giải quyết những sự thắc mắc về kỹ thuật của cán bộ nhà nước. Thường thường những rắc rối xảy ra đều ngoài phạm vi kỹ thuật mà lại do sự thiếu "thông cảm" giữa công ty và cơ quan. Do đó ban tiếp tân và giao tế của công ty rất quan trọng. Lương tiền cán bộ không đủ sống cho nên cán bộ chỉ tiêu nhờ vào tiếp tân và giao tế để cải thiện đời sống phần nào. Tham nhũng và hối lộ là một điều cần thiết để mà sinh sống trong thế giới vật giả giá tạo. (Lương tiền hầu như bình đẳng những chỉ tiêu vật giá thì lại tùy theo giai cấp. Giai cấp liệt sĩ hoặc binh nhì huu trí là thấp nhất: phải mua giá chợ đen (ở Hà Nội gọi là giá chợ Viã Hề) đắt gấp trăm ngàn lần giá chợ "Tôn Dan" (chợ này là chợ của Bộ Chính Trị và tướng lãnh). Ngoài ra còn cho



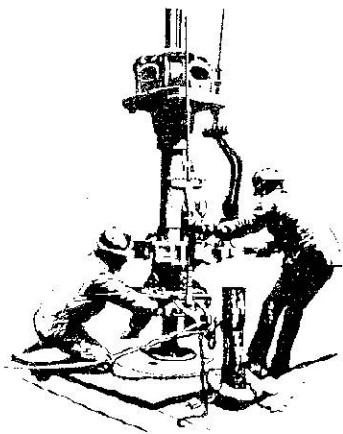
"Bạch Đằng" rồi kể đến chợ "Đông Xuân" v.v..., mỗi chợ dành riêng cho một giai cấp. Chỉ có trời mới biết chỉ tiêu vật giá tại Việt Nam. Giá gạo chính thức là 0.40 đồng trong khi tại Saigon 40\$ và tại Hanoi 80\$ một ki lô tính giá chợ đen. Tham nhũng là bắt buộc.

Cán bộ đi công trường phải mang gạo theo cho nên thường phải cần thắc mắc về kỹ thuật. Do đó đại diện Công ty gồm những chuyên viên kỹ thuật hạng nặng để cho thông cảm được để phần và bồi phần tiền kèm vì thiếu lý lẽ chứng minh. Chúng tôi thành công trong công việc này. Một ví dụ khá lý thú đã xảy ra tại công trường xây nhà máy xi măng hạng nhẹ tại Chương Thiên. Nhân viên công trường khải báo: Phái đoàn thanh tra Hanoi vào kiểm soát công trường, ra lệnh ngừng công tác để cho chuyên viên công ty xuống giải thích độ án bê tông cốt sắt tính sai ở phần móng. Một số Phó tiền sĩ xây dựng học ở Nga sờ sờ đem sách Nga ra dọa nhân viên thi công. Ngân lăm.

Vụ này xảy ra đúng phiên anh Oành cho nên anh ôm theo cuốn Design dày cộm về Chương Thiên chứng minh. Phó tiền sĩ đưa sách bê tông Nga sờ ra tra cứu. Một bất ngờ làm thật

kinh mọi người có mặt hôm đó. Anh Oành đọc và giải thích sách Nga mau hơn họ, đồng thời chỉ chỗ dốt của các đồng chí (đọc sách Nga không hiểu). Anh cũng lựa lời khéo léo nên không ai mất lòng cả. Anh kết luận: Nga Mỹ bắt đồng rất nhiều mặt nhưng về phương diện khoa học kỹ thuật thì chắc chắn là không, vì họ đồng một ngôn ngữ ở điểm này. Mình người Việt Nam với nhau tuy đồng ngôn ngữ Việt nhưng Nam Bắc không hiểu nhau thật là đáng tiếc. Nhưng sau đó, tất cả đều “*thông cảm*”, buổi tiệc do công ty đãi khá lớn.

Khi về, tôi hỏi làm sao mà thạo tiếng Nga được thì anh Oành cho biết anh học tiếng Nga trọn một năm trong trại cải tạo nhờ bộ Assimil đem theo và nhất là những sách tuyên truyền bằng tiếng Nga (tiểu thuyết chủ nghĩa anh hùng) do thư viện trại hoặc cán bộ cho mượn. Theo anh có lẽ nhờ tài học Nga ngữ mau chóng nên được về sớm hơn anh em khác bị đũa ra Bắc. Trương “*tội trạng*” của anh khá nặng ký: Tổng trưởng, nghị sĩ và đang phái, tư bản (có cơ sở trà Blao) và nhất là có



nhà lớn cạnh đường Công Lý mà cán bộ thêm làm.

Đời sống khó khăn. Bàn vật dụng trong nhà rồi cũng hết dần, gạo ấy chưa có chuyên quả ở ạt gởi về như hôm nay, sự giao thông bưu điện giữa Hoa Kỳ và Việt Nam chưa thiết lập, tất cả đều qua trung gian Bưu điện Pháp. Anh Oành cũng như mọi người phải làm việc thêm. Ngoài việc sửa chữa trang bị điện tử và nuôi gà vịt anh Oành phải kiếm thêm những công việc phụ. Cơ sở trà được chị Oành hiến cho nhà nước từ lâu mà vẫn còn phải lo trả nợ mượn ngân hàng hồi chế độ cũ. Nếu mình có nợ chính phủ “*nguy*” là đúng chính nghĩa, nên phải trả nợ lại Nhà nước. Còn nếu ngược lại chính phủ cũ nợ mình, thì được xem như là phi nghĩa, nên Nhà nước mượn luôn. Chính hay tà, phải hay trái là một vấn đề lợi hại. Việc này cũng dễ hiểu và chấp nhận được vì chúng ta đang ở trong thế giới ta bà đầy tham sân si, tránh dấy cho khỏi. Tuy nhiên cái lợi cái hại ở đây không do một giây tơ pháp lý gì cả mà chỉ

do sự “*thông cảm*” của các cá nhân trong tập thể, càng đồng cấp bậc để thông cảm là càng khôn khéo.

Công hiến toàn bộ cơ sở trà Blao gồm nhiều nhà máy sấy, máy đóng hộp cùng vô số vật tư kèm tiền mặt vẫn là một hành động gian nan. Khó khăn lắm mới được đại diện nhà nước thông cảm đặc ân tiếp thu. Chị Oành, bốn năm sau khi anh Oành mất, trước khi lên máy bay vẫn còn chạy giấy thiếu nợ toát mồ hôi. Thiếu giấy này thì không thể nào ra phi trường đi Úc được. Chị Oành huy động toàn bộ bà con bạn bè có quen biết cán bộ các cấp để “*thông cảm*” mãi cả tháng trời mới ra khỏi quê hương, trong lòng sạch túi.

Việc chị Oành ra đi sạch túi làm tôi nhớ đến mấy cái túi của anh Oành lúc còn làm ở Công Ty. Anh Oành, người thấp ngùn ngụt, bụng hơi lớn nên thích mặc áo bốn túi. Sống ở Xã hội chủ nghĩa tuy cái gì cũng gọi là tập thể nhưng toàn thể lon bẽ, thượng vãng hạ cảm đều phải lo việc cá nhân. Cái câu: “*Đêm đêm cả nhà lo việc nước*” (thiếu nước, phải gánh hoặc hứng) và “*ngày ngày cả nước lo việc nhà*” (thiếu gạo phai “*lĩnh đông*” hay “*móc ngoắc*”)(1) là phương châm đầu mối đề sông qua ngày trong một môi sinh bị tàn phá vì ngu dốt và tàn bạo. Túi của anh Oành đựng đủ thứ. Trước hết anh phải theo tất cả bốn sao của những giấy tờ mà nhà nước cấp để khỏi phải rắc rối khi bị xét hỏi. Gói cơm khô phai xách theo để ăn trưa. Những cán bộ nhà nước khi đi công tác cũng phải bồi gạo theo trên vai để đến đâu có ăn đó cho nên cơm khô bỏ túi là sự thường. Vì hàm răng hay đau sau thời gian đi cải tạo nên bàn chải và thuốc đánh răng cũng luôn luôn có sẵn trong túi, ăn xong anh đánh răng liền. Ngoài ra trong túi còn vô số thuốc men mà anh rất cần vì sức khỏe đạo này quá bết. Nói tóm lại những gì cần thiết thì phải cho vào túi, mượn dầu cũng không được, mua dầu cũng không có, cái gì cũng quý. Nếu A.H mà gặp hai anh Lê khắc Huệ (nay thời việc đã có giấy xuất cảnh sang Pháp) hay anh Bùi hữu Lân (Pháp cho đi nhưng anh tu chôi vì còn mẹ già trên 80) đi xe đạp ở giữa đường Saigon thì phải công nhân đó là hai épicerie-grocery lưu động, cái gì cũng có sẵn từ con cá khô cho đến cái đinh ốc, cái dĩa ăn, dĩa để sửa xe quá cũ. Anh Huệ hiện nay tự học và nghiên cứu siêu hình cho nên đã thoát tục, cơm khô nấu, một lần ăn cả tuần không cần nấu lại. Còn anh Lân thì đã theo Bồ tát giới khổ hạnh tu lâu nên khỏi phải nghiên cứu tu học gì cả. Ở Việt Nam ai đi được ra ngoài quốc là trúng Tu, đi không được là như Từ còn ai không cần đi là phải Tu. Nói vậy chứ những anh đã trúng Tu mà còn Tu ở nước ngoài cũng có rất nhiều (tôi vừa nhận tập “*La quintessence de la parole du Bouddha*” của Lô trí Thâm, Bùi hữu Tuấn là một bằng chứng cụ thể của sự chuyển hướng tâm linh từ từ từ bất tận sang từ tâm đồng tẩu). Xin giới thiệu anh em rằng La Quintessence này đối với Phật pháp cũng tựa như kế hoạch Ngũ niên đối với Giao thông công chánh mà Tuấn gọi tôi hỏi 1965: Cái gì cũng rành mạch, thu tu dầu vào đó rồi dung nhu trình bày: sức tích, ngân gòn và

cao siêu. Hoan hô)

Nhắc đến Đệ Thích Bùi Huu Tuấn là tôi nhớ đến Lưu Linh Hồ Gia Lý hiện đang uống rượu suốt ngày đêm sau khi bị nhà nước lửa gạt tịch thu trọn vẹn cơ nghiệp. Anh ngồi đây thì chuối nhà và năm xuống thì chuối nước, say sưa mơ màng quanh năm. Anh nhớ say nên nói gì cũng được còn mình không say nghe chuối là ô tù nên ít người đến thăm anh lắm.

Anh Lý say là phải vì tình duyên là ăn năn hối hận còn cay đắng hờn Nhặng Kiều bị Hồ tôn Hiến lửa gạt. Năm 1965 anh say sưa theo tiếng “gat” của dân tộc tu quyết đến nỗi vào tù ra tội. Năm 1975 anh lại tin vào mắt trần giải phóng nên không đầu tiên chôn của mà lại đem hết sự nghiệp ra phụng sự một bầy cá mập hại dân. Sau ngày 30/4 với thành tích “cách mạng năm vùng dù anh có thể ở nhà nhậu nhẹt lại rai sướng biết mấy, chứ có đâu đến nỗi thân tàn ma dại như ngày hôm nay.

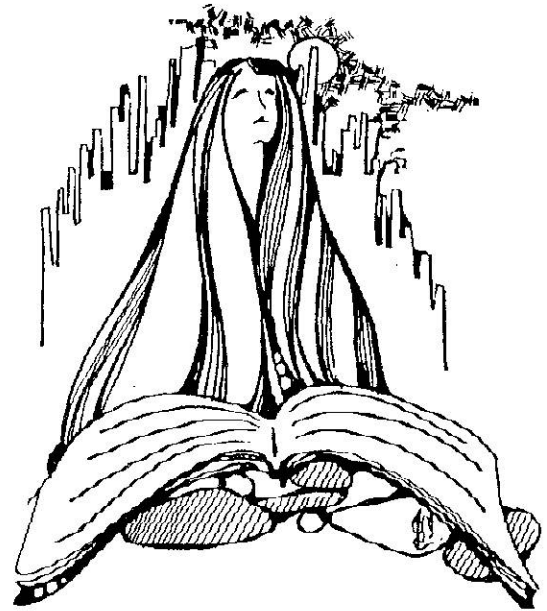
Tôi còn nhớ hồi đầu 1964 Lý, Tuấn và tôi được đi tham quan 4 tháng Huế Kỳ. Lý đi trước vài hôm còn tôi và Tuấn bị kẹt đúng ngày tướng Khánh ra oai hạ lệnh đóng cửa phi trường, giới nghiêm cấm xuất nhập sau vụ Ma độc ở vịnh Hạ Long. Anh Oành lúc ấy làm Bộ trưởng điện thoại cho biết rằng anh sẽ chỉ thị đóng phi trường sau khi chúng tôi lên máy bay và chúc anh em thượng lộ bình an đi chơi thoải mái, đừng lo bị chặn. Bên tình bên lý được anh Oành giải quyết theo tư cách một chuyên viên kiêm nghệ sĩ rất đẹp, không mất lòng trên lại được bụng dưới. Nói như vậy chứ cũng có lúc anh Oành nổi nóng, nhất là hồi còn trẻ lúc đang ở Thủy Nông anh gây một trận Thủy chiến tôi bồi voi anh Đat Thủy vận (anh Đat hiện đã xuất ngoại theo chương trình cựu chuyên viên học Pháp) trận này xảy ra trước khi anh Oành đi Tri thủy ở Danhim tuy vậy, trận thủy chiến này xảy ra tại Saigon không kịch liệt bằng trận Khu Ty ở Nha Trang với hai tráng niên Thượng Khán (1). Hai anh ca xuất trận cả đêm ngày, lái xe ra đi phục kích, xách súng “săn nai” chạy quanh miền Trung lên rừng xuống núi để được cùng nhau về Saigon đoàn tụ gia đình quê hương. Ở Hậu Giang cũng có vụ thanh niên đụng độ: Đó là hai câu Ân, một câu họ Huỳnh, một câu họ Nguyễn. Hai Ân sĩ này đụng súng hơi bắn chim để dọa nhau. Trận chiến đang thoi kỳ gay cân thì lịch sự bất ngờ phân chia ke Đồng người Tây khó lòng tiếp tục. (Anh Huỳnh Ân hiện ở Louisiana còn anh Nguyễn Ân thì ở Cầu lac bỏ Lao động Saigon đánh To-nít suốt ngày voi anh Trưởng sĩ Tân, cả hai thôi việc chỗ xuất cảnh). Những AH hiện hoà nhu anh Oành mà cũng đôi khi gây sóng gió là sự thương trong gia đình Công Chánh. Cái đó không có gì là lạ cả. Nhân vật hiện hầu nhất là AH quá cố Phan văn Co có lẽ hiện hơn cả AH tu sắc Trình ngọc Sanh (còn sống) hay AH

(1) (Anh Khán ở Pháp còn anh Thương ra đi theo chương trình ODP cuối 1984, có lẽ hiện ở Honolulu với gia đình)

mặt chúc Đào duy Tài (quá cố). Nhưng nào ai có biết đầu chi Co hồi còn sống đã đau khổ khi ở chiến khu Bắc Việt. Ở đây anh Co đã đánh phé thua sạch tiền túi mà còn dám cần nỏ luôn cả cái nhà tranh của vợ con đang ở nửa! Những AH vang bóng một thời như Phạm văn Lâm, Trương đình Huân v.v... phải thua AH Co xa o diêm ầu này mắc đâu có phân hơn ở diêm bay bướm khác...

Anh Oành thì không bao giờ thích túi đồ tướng bay bướm mà chỉ thích nghiên cứu các sách khoa học kỹ thuật và âm nhạc. Chính khả năng đa diện của anh đã giúp anh lấy lãi qua ngày trong thời gian làm việc tại Công Ty trước ngày ra đi không trở lại, không bao giờ trở lại...

Và trước khi ra đi anh Oành phải làm thêm công việc phụ ở công ty để mà sống và giải thời gian. Công việc phụ thì dù thử những tiền thù lao thì chưa chắc được bao nhiêu. Trước hết là dạy thêm kỹ thuật cho học viên, cái này không lấy tiền, chỉ dạy giúp cho các cháu nó kiếm thêm nghề, lý do vì chúng



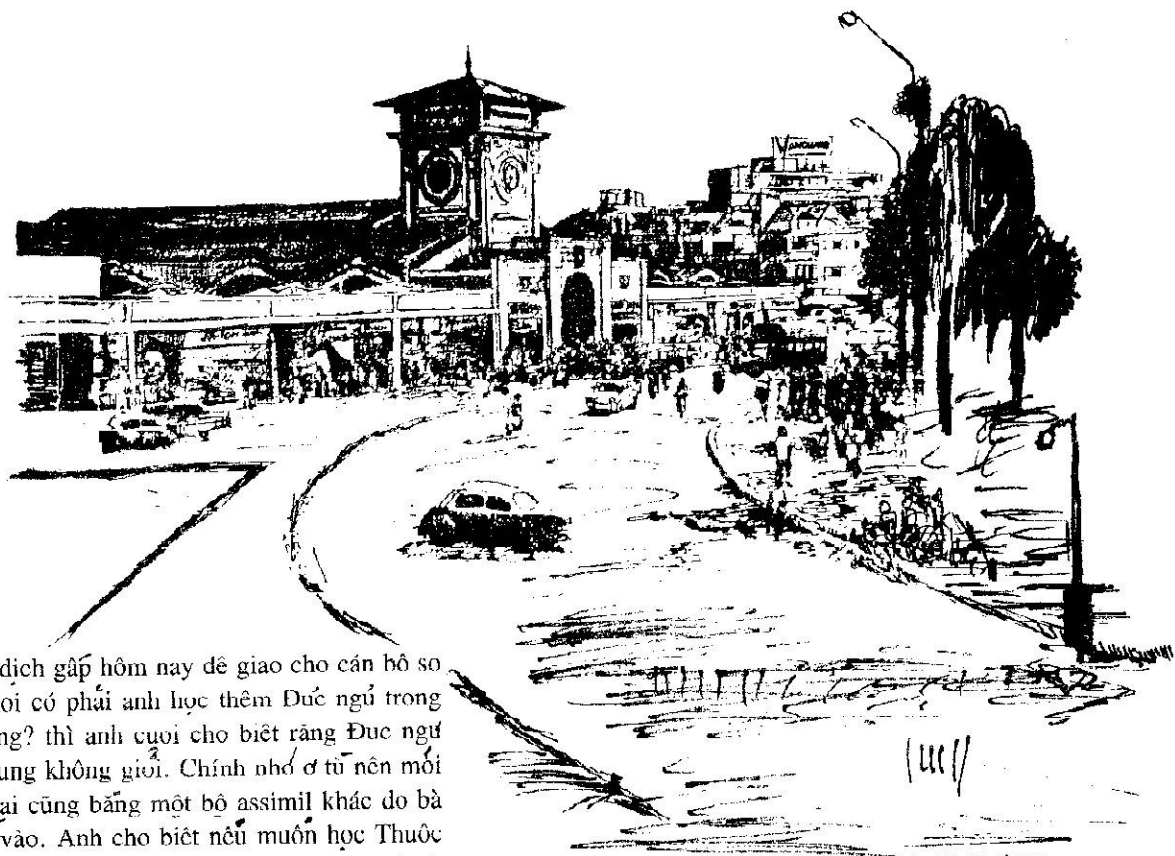
phân động thuộc giai cấp cũ là giai cấp có lý lịch xấu. Nhà nước không cho học đại học. Sau đó làm thêm giờ phụ trội cho những công tác đòi hỏi kết quả khẩn cấp. Việc này thường xảy ra vì hành chính nhà nước thích để chậm trễ dài dài. Chậm

ngôn của xã hội chủ nghĩa là: Thường xuyên khắc phục, luôn luôn đột xuất và hằng ngày khẩn trương. Nhưng trên thực tế thì quanh năm suốt tháng ngồi không ngáp ruồi hoặc triển miên hội họp giải thích bào chữa và sửa sai, càng sửa càng sai. Mà âu cũng nhờ cái sai ấy nên chúng tôi có việc sửa chữa khẩn cấp kiểm thêm tiến phụ trội dài dài, tuy không bao nhiêu nhưng cũng đỡ buồn.

Một buổi trưa, trong lúc mọi người lấy lon cơm nguội ra ăn trưa (cơm thường được đựng trong lon Guigoz), ăn lệ dề lên bàn năm ngử sớm, thì anh Oánh còn làm việc. Thấy lạ, tôi hỏi thì anh đưa xem một tập quảng cáo y dược tiếng Đức

Xô viết công voi diện khí" cho nên không bao giờ phá hoại nhà máy hay hệ thống đập. Nhưng sau 30-4-75 thì nhà máy không được bảo trì đúng mức, chuyên viên kỹ thuật miền Nam bị di cải tạo hết cán bộ vào điều khiển máy tu động không quen thành thử phá hoại máy lung tung, turbine bê, ống nước nghẹt v.v... Lại thêm chương trình địa phương canh nông công tác cần nước, phá bờ hồ chứa, làm cản dự trữ. Kết quả hiện nay thành phố Saigon bị cúp điện đêm, điện ngày và sẽ tiến đến cúp điện tháng như ở miền Bắc.

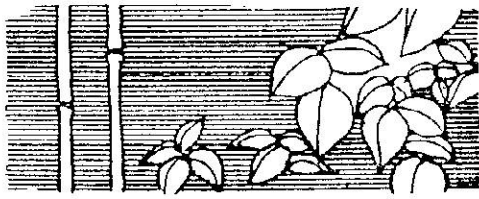
Một hôm anh Oánh than với tôi, anh phai vắng mặt trong suốt một tuần lễ dề lên Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ chí



mà anh nói cần phải dịch gấp hôm nay dề giao cho cán bộ sở y tế nhà nước. Tôi hỏi có phải anh học thêm Đức ngữ trong trại cải tạo phải không? thì anh cười cho biết rằng Đức ngữ anh đã học từ lâu nhưng không giỏi. Chính nhờ ở từ nên mới có thì giờ luyện nó lại cũng bằng một bộ assimil khác do bà xã di thăm nuôi yởi vào. Anh cho biết nếu muốn học Thuộc thì phải biết Latinh còn một khi đã chọn khoa học kỹ thuật mà thiếu Đức ngữ là thiếu sót lớn. Tôi hỏi thêm, vậy Nhật bản cũng giỏi kỹ thuật anh có biết nói tiếng họ không. Anh nói anh không muốn học nhưng vì từ cách chủ tịch hội Việt Nhật ái hữu nên anh có học sơ để đủ xã giao thôi, nhất là trong thời kỳ công tác với ông Kubota trong chương trình đập Danhim.

Trong các công trình ở Việt Nam hiện nay chỉ có chương trình thủy điện Danhim là chương trình vĩ đại nhất và thành thành công nhất cho đến tận mãi bây giờ. Dân miền Nam sống được là nhờ nó trong thời buổi khó khăn này. Từ ngày khánh thành cho đến nay nhà máy chỉ tạm ngưng hoạt động khi bị VC phá hoại đường giây trước 30-4-75. Việc tạm ngưng này chỉ dài vài ngày rồi được sửa chữa lại để cho cuộc phá hoại khác. Nhà nước miền Bắc theo tinh thần "xã hội chủ nghĩa là

Mình làm to kiểm điểm về đường lối và phân tích nhiệm vụ cùng hoạt động của Hội Ái Hữu Việt-Nhật mà anh làm chủ tịch trong thời xây đập Danhim. Anh lo sợ ra mặt vì nhà nước rất đa nghi và rất sợ Nhật Bản. Cứ cách vài hôm thì anh lại lên Ủy Ban Thành Phố làm tờ kiểm điểm một lần. Ai cũng biết anh Oánh xã giao rộng và ai cũng biết chương trình Danhim là do Nhật Bản dài thọ theo tinh thần bồi thương chiến tranh. Việc anh Oánh với Hội Ái Hữu Việt Nhật là một sự dĩ nhiên nhưng vẫn không được nhà nước thông cảm. Địa phương lại làm khó dễ anh Oánh, nhất là trong việc thương trú và tạm trú. Từ đó anh Oánh chuyên hương trong kế hoạch ra đi không chờ đoàn tụ chính thức nữa.



Ra đi vì không lý làm tổ khai hoạt động Hội Việt Nhật Ái Hữu gì mà cứ tổ chức tiệc tùng khoản đãi ăn uống đãi qua đãi lại hoài. Hoạt động gì mà lui tới làm hết diễn văn chúc tụng nhau đến diễn văn khác cũng chúc tụng nhau nữa. Anh Oành chỉ thích làm nhưng gì hợp lý, đâu khó khăn mấy cũng được, nhưng làm những chuyện phi lý là anh nổi nóng chịu không vô. Và anh Oành diễn cái đầu với sự kiên nhẫn lên Ủy Ban làm một tổ kiểm điểm vòng vo không bao giờ chấm dứt được, không dứt được vì nó đã bắt đầu bằng một chấm dứt, bằng một số không rồi...

Anh Oành đã biết bao lần làm tổ khai lý lịch và lập bản kiểm điểm trong thời gian cải tạo. Kể khai lý lịch là kể khai xuất xứ của bản thân. Trong đó phải nói rõ mình thuộc thành phần giai cấp nào để được nhà nước phân biệt xu (giai cấp đầu tranh mà). Tất cả đều khai thuộc vào thành phần tiểu tư sản cả và không ít thì nhiều đều bị ghép vào các giai cấp Trí Phú Địa Hào (Trí là có học, Phú là có tiền, Địa là có nhà đất, Hào là có chức vụ). Do đó mọi người đều có tội với nhà nước vô sản. Không được khai mình là chuyên viên vì theo danh từ Xã hội chủ nghĩa thì chuyên viên là một cấp bậc cao nhất trong giai cấp lãnh đạo vô sản nhưng không cần có trình độ chuyên môn kỹ thuật khoa học gì cả, có cũng được mà không thì càng hay. Anh Oành khai lý lịch rất ngắn gọn, rất khoa học nên dễ nhớ, khai đi khai lại mấy lần cũng được, không bao giờ bị rắc rối vì khai lần sau khác lần trước. Nguy hiểm nhất là những tổ kiểm điểm cá nhân. Mình phải kiểm kê, đánh giá hành vi và hoạt động của mình, nhớ rõ từ trước cho đến ngày hôm nay. Không được bào chữa hay tự khen, phải sám hối tội lỗi, phải kiểm cho ra tội, đồng thời tố giác những bà con bạn bè thân thích. Mỗi lần kiểm điểm xong phải trình ngay và cần báo cáo cũng nhắc kỹ: lần sau khi nào làm lại phải viết sâu sắc hơn. Sâu sắc là một danh từ thường được dùng để dụ dỗ làm gia tăng tội trạng. Anh nào nhẹ dạ nghe theo mà khai sâu sắc là chết toi. Trong thời gian ở trại Long Thành, chỉ huy trưởng HKDS phi trưởng Liên Khàng Dalat còn trẻ và hăng hái nên khai mình là bí thư Đảng Dân Chủ hướng dẫn máy bay B52 xuất xu từ Guam đi thả bom Hanoi. Đáng lẽ được về sớm như những AH HKDS khác thì dưỡng sự ở lại khá lâu để sâu sắc thêm. Có anh lục sự tên Nguyễn sâu sắc đến nỗi khai mình cất giữ hồ sơ cá nhân của Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn cao Kỳ nên chết mục xương trong tù.

Do đó anh Oành rất nổi lo âu khi phải đào sâu sắc cái con

sổ không to to bộ của hội Ái Hữu Việt Nhật, và còn phải làm to kiểm điểm ngay tại Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố chứ không phải ở Phường hay Quận như mọi người. Hơn nửa đoạn cuối của tổ kiểm điểm nào cũng có phần cam kết và hạ quyết tâm. Hạ quyết tâm cam kết hứa chắc bao đảm nhất định phải thực hiện cho bằng được nhưng gì nhà nước cần đến và những chương trình khó khăn mà mình phải tự dâng tự hiến theo tinh thần tự giác. Vì có tật ăn ngay nói thẳng và tính thích làm ăn khoa học nên anh Oành ngán vụ này lắm. Anh không biết nói chung chung con cà con kê theo đại khái chủ nghĩa, đề nghị qua loa nhưng cái gì mà ai cũng biết để cho xong chuyện. Đảng này vì quen lối làm việc ăn chắc nên anh đã trót hạ quyết tâm phò không cho một tập thể hại dân hại nước. Ủy viên đặc

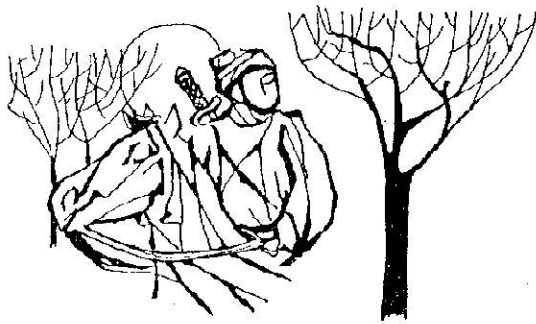
trách Khoa học kỹ thuật thành phố mới anh Oành lên UBND Thành (Toà Đô Chánh cũ) đề hợp tác, dọn phòng riêng cho anh và khuyên anh nên đi ngủ lại luôn để tránh nan Công an phương phá rầy vì vấn đề tạm trú thương trú của anh không được giải quyết. (và có lẽ không bao giờ được giải quyết).

Đề nghị này làm anh Oành choáng váng mắt mày và mất tinh thần. Lẽ lẽ làm việc của nhà nước là vất vả nhọc nhằn, cái đó toàn dân ai cũng phải chấp nhận từ lâu. Chuyên môn khoa học kỹ thuật là rẽ mặt, lương tiền cải tạo viên lại càng thấp hơn không sao bằng ở công ty, nhưng đó cũng là một việc nhỏ mà anh Oành có thể chịu đựng. Nhưng đảng này phải bỏ vợ con ở nhà mà lên đóng đô tại trụ sở Ủy ban thành phố là xem như đi tù cải tạo lần thứ hai. Công tác ở cấp cao với nhà nước là hết đường xuất đường đoàn tụ gia đình. Phai ở lại để phòng gian bảo mật cho nhà nước chứ. Hơn nữa một khi đã thường xuyên ngụ lại ở toà đô chánh thì làm sao mà vắng mặt một vài hôm để lo chuyện vượt biên. Muốn ra đi không chính thức phải tính ít nhất là 7 ngày gồm cả vòng đi lẫn về phòng khi bê đĩa chạy trốn công an. Đi đã khó mà về kịp thời hạn lại càng khó hơn. Phán đoán một khi đã ra đi là đi mất đất, sông lang thang vất vưởng nay đây mai đó để chờ dịp đi lại chứ không mấy người dám ca gan về lại nhà.

Anh Oành nghiền cứu kỹ lắm, rút kinh nghiệm của các anh em khác bỏ công ty ra đi trước đó. Hai anh KS Bao và KTS Đôn tình nguyện đi thi công ở Hậu Giang để đi thăm đường sông lạch nước và thăm thuyền đi lọt sang Mỹ được không chêt là may. Thật là nhớ tiếc không số sùng (thở máy công ty cho biết trước rằng máy nổ nghe tuy ồn nhưng máy đảm bảo nổ tung không biết khi nào). Hai anh KS đập khí Bé và cơ khí Mão cũng đi Hậu Giang thi công, chuẩn bị kỹ lương hơn vì thạo máy móc nhưng lại bị bất hoà ra đi không lọt (dành đi chính thức sang Pháp mãi về sau). Nhưng anh em khác như KS Bích, như KTS Hà và Phan đi bị chính thức khỏe ru. Can đảm nhất là KTS Huy ra đi mười lần bị bắt 9 lần, chêt thì thôi quyết đi lần thứ 10 không chịu thua. Dứt tội nhất là KS Khoai trưởng kỹ sư của công ty (trước có dạy ở Phú Thọ) vượt biên bị bắt

còng tay dẫn về Saigon, xô té công an, súng nổ đạn bay thoát vòng vây ngay ban ngày tại quận, rồi trốn luôn lọt sang Thủy Điện. Hi hữu nhất là KS Centralien Kiên nhờ vượt biên mới được ở tù đi hốt phân bón cây và nhờ lấy phân trét dây người cho nên lành bệnh ghê. Anh đề xuất với ban y tế ở công ty phưởng pháp rừng rậm này, tôi không tin chỉ ghi nhớ ở đây chủ không phổ biến (Kiên hiện sang được Pháp rồi). Nói tóm lại còn rất nhiều vụ khác ly kỳ hơn những vì các đường sự chữa ra đi thành công nên tôi nói bây giờ bất tiện cho họ. Đó là tôi chỉ đề cập đến những anh em trong phòng kỹ thuật mà thôi còn kinh nghiệm của những anh em hành chánh kế toán thì vô số không kể ra hết được (trong đó có gia đình ông Phiền sui gia của AH TS Huân) hoặc của những anh em khác trong phòng kỹ thuật thì cũng nhiều quá xin chịu thua luôn.

Một khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng xong, thì anh Oành bắt đầu ra tay chuẩn bị rất mực khoa học. Trước hết là vấn đề sức khỏe. Anh Oành ăn uống tám bô khá hơn trước. Cơm bổi dưng trong gà mèn, mớ ăn thịt cá đầy đủ. Nhờ yên tâm không thắc mắc nữa, xem thường mọi rắc rối hàng ngày của chế độ quan chế người cải tạo về, nên anh Oành mạnh dạn, dạp xe dạp khá



nhanh. Tính tình anh trở lại vui vẻ, làm việc rất hăng. Anh giải quyết gấp rút mọi công việc và hoàn tất trước khi tan sở, dẫu vào đó rất có thủ tục. Cán bộ bảo rằng anh Oành làm ăn giỏi, đi "vào nề nếp" những dẫu có ngờ anh chuẩn bị ra đi một cách khác mọi người. Tất cả các anh em tử trước đây đều phải ra đi bất ngờ nên tâm thần rối loạn, bẽ bối, bỏ bễ công việc, quên trước quên sau như người mất hồn. Thành thử một khi có ai đi thoát thì cả phòng kỹ thuật phải đi tìm hồ sơ để theo dõi công việc làm loạn cả lên. Trong bụng mọi người tuy vừa khen bạn tài giỏi nhưng vừa chửi thề bạn đã theo chủ nghĩa "sống chết mặc ai, ở lại ráng chịu". Trái lại, đối với sự ra đi của anh Oành, mọi sự đều êm thấm không có một chút xáo trộn nào cả. Tôi rất mến phục anh ở điểm này.

Về vấn đề ngôn ngữ anh bắt đầu học thêm tiếng Quang Đông với các cô họa viên hoặc thủ kỹ người Việt gốc Hoa trong phòng kỹ thuật. KS Bích trước khi đi bán chính thức

cũng học như vậy. Đối với anh Oành thì lại có khác một chút, anh học kỹ lưỡng và quá giỏi làm kinh ngạc mọi người. Tôi thì không lấy gì làm lạ vì biết anh Oành rất giỏi Hán tự. Trưa nào rảnh rảnh, lúc mọi người lên bàn làm việc nằm nghỉ giải lao sau bữa cơm, thì anh Oành rút tập Tam quốc chí tiếng Tàu ra đọc. Có hôm anh hỏi tôi: Đó toa Tam quốc bây giờ là 3 nước nào? Tôi nói ngay: Nga, Mỹ, Tàu. Anh nói: không phải, đó là Tây Âu, Đông Âu và Đông Á. Tôi hỏi vặn: Vậy toa quên Mỹ đi sao? Anh cười: "Mỹ là Tử Mã Thiên, vì moa không có bà con bên ấy đành phai đi Úc, còn toa thì nên thu xếp hồ sơ mà QUI MA THIÊN đi". Qui Mã là phải qua Mỹ, cái đó ai cũng biết vì đó là câu sấm của thần Kim Quy hồ Hoàn Kiếm, báo trước cho dân Saigon. Đối với Hanôì thì ngược lại câu sấm đọc thành Mã quy. Nghĩa là dời ngày Mỹ qua mà làm ăn như ông Đảng Tiêu Bình để được tha hồ buôn bán. Con Tử Mã Thiên là Tử Bản cộng Mã phát cộng Thiên dăng, quá ừ dễ hiểu.

Anh Oành cho tôi biết Hán văn là nhờ khi học tiếng Nhật cần phải dùng trên 1000 danh từ Kanshi (Hán tự). Đó là cái vốn căn bản để đọc truyện Tàu viết bằng cổ ngữ. Nhưng còn Hoa văn tân thời là tiếng Quan thoại thì anh học trong tù, học trọn năm đầu tiên khi ra cải tạo ở Việt Bắc nhờ đem theo bộ Hoa văn tự học mua ở Chợ lớn. Đạo ấy Trung Hoa là bạn vĩ đại của Nhà nước nên học Hoa ngữ được khuyến khích. Sau tình hình nghị không còn, các sách vở của Mao trạch Đông bị cán bộ kiểm soát tịch thu hết thì anh thôi học, rất tiếc. Bây giờ học lại cũng mau thôi.

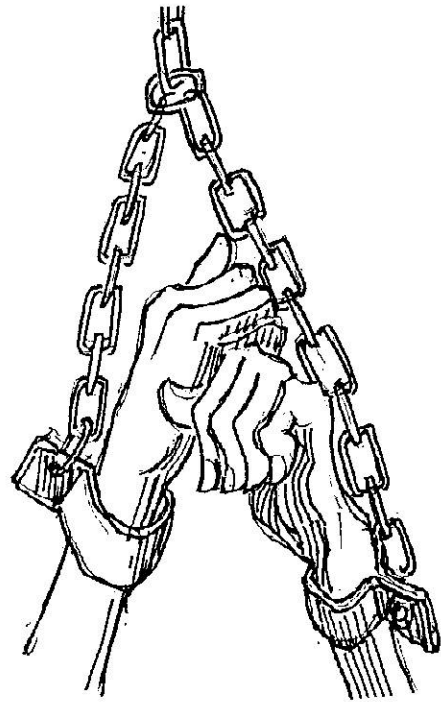
Tôi hỏi đùa: Toa giỏi chữ Nho vậy đó lại toa viết được tên toa. Anh Oành cười nói: Cái đó thì thú thật moa chịu thua, chữ Oành không có trong Hán văn và anh giải thích như sau: Hiện bây giờ anh vẫn chưa biết cha mẹ đặt anh tên gì. Chữ Oành là do anh đặt ra để tránh bạn bè chế nhạo. Nguyên lúc khai sinh thì bà mẹ làm tên anh với một cô bé sinh cùng lúc: cô ấy tên là Trần thị Ngọc Oành. Lúc thấy có sự lầm lẫn ông cụ thân sinh ra anh bèn bỏ chữ Thị đi chữ không thắc mắc gì cả. Lớn lên, bị bạn bè chọc nên anh thêm dấu huyền vào cho nó thành con trai rất tiện. Và Oành cũng như Đoàn là một tiếng sủng nể, cũng có nghĩa đó nhưng ít ai dùng vì hơi dơ tợn. Tôi an ủi: Thôi toa cũng đừng tiếc gì. Chữ oành rất hiếm nếu không nói là độc nhất nên giúp anh em để nhớ đến toa, hơn nữa trong gia đình Giao thông Công Chánh mình cũng cần có Đại Pháo Thân Công Trần ngọc Oành để đối địch với họa tiên liên lạc địa Phan văn Phút của phe Hành ngân kẻ thù. Ở Saigon, trong bầu không khí lo sợ chung, không dẫu vì nhện bằng khi đến Công Ty để gặp bạn bè dẫu lấu lếu qua ngày. Nhờ khả năng làm việc của anh em vượt bậc, chuyên môn làm công tác khẩn cấp và "đột xuất" nên được cán bộ làm lễ cho tha hồ tự do nói bậy trong phòng. Có một cán bộ thuộc cao cấp đang, cụt tay tính tình khó chịu hay gây rắc rối cho anh

em, cũng không ở được lâu vì công việc đình trệ: Không thoải mái là không làm việc, xin thôi về nhà cũng rắc rối vậy thôi, tội chi mà làm việc không

“vui”. Có thể nói phòng kỹ thuật ở công ty là một phòng trà hay quán cà phê tha hồ trào phúng. Lễ tất nhiên sáng nào cũng phải nghe đọc báo qua loa vài phút theo lệnh nhà nước bắt buộc mỗi nhà số phải đọc báo vì toàn dân không ai đọc hết. Họ đã không đọc mà lại sắp hàng dành nhau mua báo để bán lại ve chai kiếm lời: Báo nhà nước là nguồn cung cấp giấy báo cho ngành thường mồi từ do. Nhờ báo chí nhà nước quá ư buồn thảm và chán ngán nên văn chương trào phúng, châm biếm chế độ mọc ra như nấm sau cơn mưa. Phòng trà, quán cà phê và chợ trời là trung tâm phổ biến tưng bừng kháng chiến phục quốc kèm theo những ca dao tục ngữ tấn tởi rất tai hại cho chủ nghĩa Mác xít. Ở Việt Nam bây giờ xuất hiện vô số Tú Xương, Tú Xuất, Tú mở, Tản Đà hay Cao bá Quát cao siêu có, hay tục tĩu cũng có đủ các cỡ, làm diên dẫu cán bộ cao cấp. Phần lớn những gì hay nhất đều phát xuất từ thủ đô Hà Nội. Tội nghiệp các văn nghệ sĩ miền Nam còn kẹt lại đều bị bắt đi bắt lại học tập cải tạo dài dài. Tội nghiệp nhất là thi sĩ cựu trào, già nửa tuổi tác Quách Tấn ở Nhatrang mà cũng bị bắt năm 1983 vì có chân trong một hội Việt-thi. Bây giờ nhà nước công nhận hát lể trong công cuộc trị gộc bằng cách bắt giam văn sĩ, nên mở một chiến dịch khủng bố bắt giam những ai nói bậy ở quán cà phê hay chợ trời. Con người mới của chế độ xã hội chủ nghĩa không được phép cười, từ già đến trẻ đều phải cầm diêm hết.

Do đó kiếm được tiếng cười trong một công ty như ở đây là cả một sự hiếm có trong thế giới cầm, một sự thích thú kỳ lạ. Thành thử mỗi khi thấy ai chuẩn bị ráo riết để ra đi thì lại mèn tiếc cười ngời vì biết trước sẽ thiếu bạn bè tiêu lâm. Anh Oánh làm đơn xin nghỉ phép thường niên mười lăm ngày vào khoảng đầu tháng chín 1979. Trước khi nghỉ phép, anh khai đầu đề nghỉ trước vài hôm, lên phòng bác sĩ để khám sức khỏe, cần do kỹ lưỡng. Bác sĩ ở công ty là những bác sĩ thời trước có trình độ cao. Họ xin vào công ty để dễ dàng xuất đường hôn ở nơi khác. Trong buổi khám bệnh lần chót, anh Oánh đưa chị Oánh đến để cùng khám luôn. Tôi đã từng gặp chị Oánh tại Bộ Công Chánh hồi 1965. Đạo ấy chị đến với mục đích xin giúp đỡ phưởng tiện xã hội cho bà phước. Nay gặp lại thì thấy chị vẫn mạnh tuy tóc đã nhiều muối và ít tiêu. Anh Oánh vui vẻ giới thiệu bà xã cho anh em trong công ty. Sự kiện các bà xã quen biết công ty rất cần thiết cho sự vượt biên. Kinh nghiệm cho biết theo lệ thường, thay vì báo cáo ngay những vụ vắng mặt bất hợp pháp cho công an, công ty cho dời một thời gian để anh em có kịp thời giờ mà về làm việc lại một khi vượt biên không thành. Vì công ty cần người giới nên việc của bà xã là lên thông tin liên lạc với công ty được thực hiện nhiều lần một cách gần như công khai. Sở dĩ được như vậy là vì trong một chế độ sống bằng lửa gạc và bíp bôm

thì pháp luật bao giờ cũng có hai mặt phải trái đồng thời xuất hiện. Lý thuyết trên giấy tờ bao giờ cũng mâu thuẫn với thực



tế! Do đó đúng hay sai, đạo đức hay thủ đoạn không khác gì nhau cả: Tất cả đều là trò chơi may rủi mà vì quyền lợi, kẻ có thể lúc muốn “thông cảm” hay hiểu theo cách nào cũng được. Chuyện này trên thế giới mỗi nơi đều có thể xảy ra. Nhưng đặc biệt ở Việt Nam thì mỗi thực là “tuyệt đỉnh của trí

tuê loài người” về phưởng diện lừa bịp và đạo diễn. Sở dĩ được như vậy là nhờ sự vắng bóng toàn diện của luật pháp. Từ dân sự cho đến hành chánh kiểm cho ra một xiu xiu luật giang hồ cũng không có. Từ kinh tế cho đến ngoại giao kiểm cho ra một tí tí luật rừng xanh cũng không xong. Nhà nước luôn luôn mồm mép yêu cầu dân chúng tuân theo luật pháp nhà nước nhưng lại không chịu công nhận một bộ luật nào hết. Tuy vậy những lại cố gắng thành lập luật sư đoàn mà để tăng phần trang trí có một Quốc hội bù nhìn do luật sư Nguyễn hữu Thọ làm chủ tịch. Kể gian thì sợ cảnh sát, kẻ cấp thì sợ bà già tất nhiên nhà nước bây giờ phải sợ những bộ luật của Cộng hòa Việt Nam trước ngày 30/4/75 và rất ngán những bộ công pháp quốc tế, nhân quyền hay Hồng thập tử v.v...

Như vậy là anh Oánh để bà xã ở lại và ra đi một mình bất chấp luật pháp nhà nước dễ dàng. Anh dự định vượt biên chính thức “bất hợp pháp” bằng con đường biển và xuống Hậu Giang để thực hiện kế hoạch. Đi theo anh có người con rể. Chuyến vượt biên này được tổ chức bằng một ngừ thuyền quốc doanh. Gia đình ngừ thuyền này sẽ đón “hành khách” từng đợt ở giữa lòng sông hay ven bờ biển. Hành khách đến bằng những “tắc

xi" nghĩa là những loại ghe nhỏ. Anh Oánh lựa chọn một loại "tắc xi" đặc biệt đó là một ghe chài nhỏ ở ven biển miền Rạch Giá. Hai bố con phải làm nghề đánh cá bắt đắc dĩ một thời gian cho quen hên quen dở. Âu cũng là duyên số cả: Thối trước hể Thủy nông anh xoay sang Thủy điền cho đến ngày nay cũng trở lại làm "Thủy thủ" cho một chiếc thuyền tre.

Xã hội chủ nghĩa đáng lý phải nhờ ơn anh Oánh hơn ai hết: Đối với Liên xô thì câu nói của Lênin "Chủ nghĩa xã hội là Xô viết cộng với Điện khí" được áp dụng ở Việt Nam phần lớn là nhờ công lao anh Oánh trong chương trình Thủy điền Danhim. Còn đối với Trung quốc thì khi nhà nước dùng chiến thuật "Nông thôn bao vây thành thị" tất phải nhờ đến anh là Giám Đốc Thủy Nông đầu tiên của miền Nam độc lập. Và nông dân đạo ấy no chứ không đến nỗi đói meo như hôm nay. Danh tử Thủy nông bấy giờ được nhà nước đổi thành Thủy lợi mà dân chúng cứ bảo một cách quả quyết đó là "Thủy hại". Còn những cán bộ "yêu nước" đi làm thủy lợi thì nhất định được gọi là cán bộ "Thủy quái". Chiến dịch thủy lợi đầu tiên của nhà nước có tên gọi là "Lê thanh Xuân", (1976) với sự "cộng tác" của toàn dân Saigon, có mục đích dân thủy nhập điền vào Củ Chi đã thất bại một cách tai hại: Nước phèn tràn ngập làm mất mùa một cách vĩnh viễn toàn bộ Củ Chi, một địa danh có tiếng là thành đồng của mặt trận giải phóng bị "phóng giải" (theo danh từ hài hước của dân miền Nam), muốn kháng chiến chống lại cũng không nổi ngay tại Củ Chi vì địa hào bị ngập hết. Như vậy nhà nước đã thắng lợi vừa kinh tế và vừa quân sự nhờ phương pháp phá hoại môi sinh chống các đồng chí nhe dạ miền Nam. Từ đó dân chúng miền Nam bắt đầu lù lút ra đi bằng mọi cách trong đó tất nhiên có anh Oánh của chúng ta.

Những anh Oánh ra đi lại không phải vì sự bạc bẽo của nhà nước. Ra đi không phải vì sự tàn ác của chế độ. Ra đi không phải vì sự tham nhũng chứa từng thây của cán bộ các cấp. Ra đi không phải vì sự nghèo khổ hay túng thiếu vật chất cá nhân. Ra đi cũng không phải vì thù hằn hay sợ hãi. Anh Oánh nói với tôi: "Ra đi khó khăn lắm vì nắm chắc cái chết trong tay, nhưng cũng phải ra đi chỉ vì nhà nước chủ trương chánh sách ngu dân một cách chứa từng có trong lịch sử nhân loại". Tân thủy Hoàng đốt sách, giết trí thức nhưng chính đường sử lại thông minh biết quản lý tài nguyên. Nhà Tần đầu có ngựa tay ăn xin ăn bám vào lòng từ thiện của từ bản bao giờ đâu. Hitler chưa bao giờ đóng cửa Đại Học để khởi phát minh khoa học. Rêcheliu đốt tài những lại mở hàn lâm viện, và Napoléon cũng đốt tài đó nhưng lại mở trường Bách Công. Còn nhà nước đến chủ nhân dân ta lại đóng "cửa" trường (chứ không phải đóng trường) một cách khôn khéo: chỉ cho học biết đọc quốc ngữ để đủ đọc truyền đơn, bích báo của nhà nước mà thôi. Còn các chương trình học khác đến hạ thấp sát đất để học sinh khỏi phải giỏi hơn các cán bộ có lý lịch tốt được dạp phó tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ quá ư dễ dàng. Lâu lâu nhà nước

cũng cảm thấy các cán bộ khoa học quá bết, kém hơn các dân miền Nam ở nhà tù học lấy nên nhà nước dùng các biện pháp sau đây:

1) Không cho dân tự học bằng cách bắt giam các giáo sư cũ mở lớp dạy bổ túc toán lý hoá và sinh ngữ (hơn 40 vị bị bắt trong năm 1983), tịch thu và cấm cho bán sách khoa học văn chương ở đường Calmette (1984).

2) Đăng báo thông cáo dài dài nhà nước mở những khoá tu nghiệp cấp tốc văn hóa lớp 9, lớp 10 cho những y sĩ, bác sĩ, dược sĩ và giáo sư chưa có trình độ lớp bảy, lớp tám.

3) Hạn chế học sinh Trung học lên lớp (chỉ lấy 60%) và ưu tiên cho những em có lý lịch tốt (1984) (Trước đây chỉ áp dụng việc xét ưu tiên lý lịch cho Đại Học mà thôi).



4) Hạn chế tối đa thể vào thư viện đường Nguyễn trung Trục, đóng cửa các thư viện lớn khác. Thâu hồi thư viện (Alliance Francaise) (1982).

5) Những em không được tiếp tục học (33%) thì được nhà nước động viên đi lính (kể từ 1985 tuổi động viên là 15 thay vì 18), nhà nước "cho vay" 3 tuổi để giúp em bé được "trúng tuyển" đi lính sớm. Ngày xưa sát Bộ Công Chánh có các em học sinh Cao Thắng thường chọc cảnh sát đã chiến đến đẹp biếu tình: "Nhỏ không học, lớn làm lính đã chiến". Bấy giờ thì được nhà nước ưu ái cảm học cho đi lính bộ đội khỏi cần phải lớn và nếu rủi chết non càng tốt (lý lịch xấu mà).

Đức quốc xã, Ý phát xít. Nhất quân phiệt, độc tài tàn bạo những nhờ khôn ngoan không bắt giam thầy giáo, bắt lính học trò, nên sau khi thua trận vẫn phục hồi khả năng phát triển vượt bậc trên mọi lĩnh vực. Với Việt Nam bây giờ, nếu một ngày mai phục quốc thành công thì cũng khó lòng mà cứu vãn nạn diệt chủng vì lẽ không còn nhân tài và không có mầm non trong nước. Cộng sản quốc tế chủ trương "vuôn không nhà trống" khi chiến tranh, cộng sản Việt Nam lúc hoà bình lại sáng tạo thêm chiến thuật "bụng không đau trống" để xây dựng cái gì đây? Xây dựng nghĩa địa cũng không được vì nhà nước áp dụng ráo riết chánh sách đào mộ bốc mả tất cả tổ tiên dòng họ trên toàn quốc rồi. (Bệnh dịch thường xảy ra sau khi nhà nước chủ trương bốc mả trong thành phố và ngoại ô, bốc những không lấp lại).

Anh Oánh thường nói với tôi: Một khi mà họ đã theo một chủ nghĩa làm tôi đòi cho "quốc tế" rồi, tất phải tàn sát mọi sinh lực "quốc gia" còn đôi chút khả năng quật khởi. Muốn theo quốc tế vô sản cần phải phá sản quốc gia trước tiên. Tư khuờ dĩ vãng là đường lối của Vệ binh đỏ Trung quốc được

tiếp tục **lấp** **lùng** ở đây thêm một phát minh mới của nhà nước Việt Nam: giết chết tương lai để phung sử hiện tại cho giai cấp Đảng phong kiến và quan liêu hết mức.

Anh Oánh là một con một sách, một học giả say mê với khoa học và kỹ thuật, không thể nào sống với chánh sách ngu dân kỳ lạ này: Có thể nói anh Oánh ra đi cốt để tránh nạn đau đầu thì ít nhưng để tránh nỗi đau lòng thì nhiều. Đau đầu cho bản thân và đau lòng cho một dân tộc hiếu học số một thế giới.

Tất cả mọi gia đình đều lo cho con cháu mất ăn mất ngủ đêm ngày. Tất cả đều muốn ra đi. Ra đi đâu? Không biết. Tương lai trẻ em Việt Nam bị chấm dứt trong nước tất phải cho chúng ra đi để họa may có chút gì tươi sáng hơn. Tương lai mù mịt vẫn còn hờn không. Đó là câu trả lời dứt khoát của mọi gia đình thường con hờn thường dảng và bác.

Một hôm cô Tiên đến nói nhỏ với tôi: “Ba con đi rồi, thoát khỏi lưới công an duyên hải”. Tôi rất mừng và tin chắc anh Oánh sẽ thành công. Mấy hôm sau tôi đến thăm chị Oánh để xem chị có bị rắc rối gì với công an khu vực trong phường không. Chị vui cười cho biết rằng đối với ai thì thật “một lăm nhưng nhờ tôi có chuẩn bị từ trước nên cũng tam yên. Tôi tò mò hỏi thêm thì được chị kể khá đông dài. Nên xin phép chị trình bày lại ở đây một cách có hệ thống hơn. Trong các danh từ mà cán bộ thường dùng có hai chữ đặc biệt “TÂY” đó là hai chữ “lô gích”. Lô gích là hợp với lý luận biện chứng Mác xít. Những biện chứng mác xít là gì thì có trời mà hiểu (Thạc sĩ Trần đức Thảo đã dày công nghiên cứu biện chứng này nhưng chưa thông) nghe dụ đó về nước thành ra bây giờ mắc kẹt đến nỗi thân tàn ma dại không ai biết sống chết nơi đâu. Và chỉ có ông Thảo mới hiểu “sâu sắc” để ngậm ngùi cay đắng voi biện chứng thành biến chứng này). Mọi giải thích phải có “lô gích” mới được cán bộ chấp thuận. Đặc biệt đối với nhân dân thì lô gích đầu hay cách mấy cũng chỉ có giá trị 50% mà thôi. Còn 50% kia là phải tính theo công thức:

Tài 1 x Tài 2 50% (Hai tài tỷ lệ nghịch đảo với nhau)

Tài 1 là tài ăn nói hùng hồn, lý luận ào ào trôi chảy, đôi khi nguy hiểm cũng được không sao cả, nói thao thao bất tuyệt không cần người nghe rồi tự vỗ tay lấy. Tài 2 là tài chánh kèm theo để đối phủng để phân thông cam xuôi tai, thuận mồm. Nhờ điểm lô gích khá và Tài 1 cứ cho nên chị Oánh không mất Tài 2 bao nhiêu, đó là một việc đáng mừng trong thời buổi gạo châu củi quế này.

Công an hỏi: Anh Oánh đi đâu?

Chị Oánh: Tôi có quản lý anh đầu mà bao tôi biết, nhà nước quản lý thì nhà nước phải biết. Nếu chậm trễ lâu ngày không thấy chồng tôi về thì tôi kiện, tôi thừa các anh lên tận nhà nước Hà Nội.

C.A : Luật nhà nước buộc phải khai tạm vắng trong vòng 24 tiếng, sao chị không khai theo luật?

Ch. Oánh : Luật nhà nước bắt khai tạm trú và tạm vắng. Nhưng các ông không theo luật cho tạm trú thì bảo tôi khai

tạm vắng ở chỗ nào, luật nào?

C.A : Tại sao lại không tạm trú? Tất cả mọi người đi cái tạo về đều được cấp giấy tạm trú cả, sao lại không có?

Ch. Oánh : Giấy tạm trú chỉ có ba tháng, xin tái xét mấy ông không chịu xét, xin thường trú lại càng không cho, đòi đuổi đi kinh tế mới. Đây, giấy tờ khiếu nại và các đơn xin của anh Oánh tôi còn cất đây đủ ban sao và tôi sẽ nhờ người gửi ra Hà Nội để mà kiên trì cùng, dầu kiện củ khoai cũng kiện.

Chi Oánh cứ lý luận cù của như vậy rồi thắng cuộc một cách khá cù nhây.

Trong đại gia đình giao thông công chánh, theo tôi có lẽ chị Oánh là bà xã Ái Hữu tài ba số một về phương diện giao thiệp rộng và hoạt động xã hội mạnh. Sự nghiệp của anh Oánh ngoài phạm vi công chánh là do công lao của chị Oánh đóng góp một phần lớn (cơ sở nhà máy và đồn điền trà Lâm Đồng, nghỉ trường, hiệp hội v.v...)

Tất nhiên có nhưng bà xã Ái Hữu khác cũng giỏi không kém trên nhiều phương diện đối nội và đối ngoại mà tôi không thể nào kê khai hết trong phạm vi bài báo này.

Kinh nghiệm của tôi về vấn đề này được tập trung vào Cao và Trung nguyên nhiều hơn vì ở đây đất rộng người thưa nên hoạt động đối nội và đối ngoại của các bà xã thường được địa phủng theo dõi. Đó là Ái Hữu CCGT tất có nhiều tài lắm, cho nên phần đông các bà xã ăn ngủ không yên khi các AH bận công tác ở công trường xa. Những cô thờ kỹ trở nặng (Lâm Đồng), những cô y tá lãng mạn (Ban mê thuật) và những cô nữ hộ sinh duyên dáng (Quảng Đức) đã tạo ra biết bao cuộc kinh lý sôi nổi của một số bà xã “hoan thú” đôi chút. Ở Trung nguyên thì đông dân hơn nên mấy bà kiểm soát cũng khó khăn phần nào, còn ở Saigon thì “biết đâu mà tìm”, khỏi phải nói. Đầu năm 1958 một sự báo động về bộ y tế: Bệnh viện Dalat thừa các bà Ái Hữu đến chiếm đóng nhà hộ sinh: bốn phòng bị chiếm trọn: bà Sáu, bà Lâm, bà Tùng và bà Anh thì nhau tạo Ái Hữu con (Theo danh từ nhà nước cộng sản gặp trường hợp đó thì gọi như sau “Xuống đẻ” Dalat bị các chị “Cầu đường” chiếm cứ để “sản xuất hàng loạt” nhiều “bộ đội cái và trai” được vay trước 18 tuổi). Đúng sáu tháng sau thì miền Bắc Cao Nguyên lại tiếp tục một loạt mới: Bà quân đốc công trường QL. 14 cùng với bà phó quân đốc (T.D Huân và N.P. Bui Khả) “match nul” và gọi điện tin cho lang quân biết cùng ngày cùng giờ đã hạ sinh tiêu thụ. Ái Hữu T.N. Bích đến tạm thay thì bà xã cũng chuyển bụng kêu về khẩn cấp.

Riêng bà Bích thì đặc biệt lo xa, về đồ án và thiết lập xong phòng hộ sinh cho mình ngay tại ty Pleiku để sản xuất cho tiện.

Ở Trung nguyên thì tôi khám phục tài planninbg của Ái Hữu D.S. Tùng trước khi xuất đường sang Mỹ du học; Ái Hữu đã lập kịp quỹ ủng trước vừa đúng cho bà xã xài để 12 tháng sau, khi Ái Hữu về đến nhà thì kịp bổ sung cháu út 3 tháng 10 ngày.

Nếu các Ái Hữu Trung nguyên có tài làm dự trữ quỹ ủng trước, thì các AH Cao nguyên lại rất giỏi nghề khai mỏ.

Trên núi dưới biển đều làm lắm chuyện phi thường. Lẽ tất nhiên, các AH ở vùng Châu thổ sông Cửu Long chắc chắn phải giỏi hơn vì không đâu đóng cù hay bằng các anh cả.

Nói đến đóng cù thì tôi lại nhớ đến anh Nguyễn Văn Cử mới sang California ở tại San Diego cách đây gần 10 ngày, sau khi ở Phi gần 6 tháng. Bốn AH Tiêm, Ngân, Cử và Minh là ba người làm quân chuyên môn nói tếu ở Saigon gặp nhau mỗi tuần một lần tại tiệm phở, nay đã qua gần hết chỉ còn sót lại AH Minh mà thôi. Bây giờ chắc đường sự ở bên nhà buồn lắm, tội nghiệp.

Và bên nhà còn biết bao nhiêu AH khác đang ngao ngán cho thời cuộc và tình đời, thế nào cũng kiếm cách ra đi như trường hợp anh Oánh. Ra đi để chạy trốn Xã hội chủ nghĩa và nhất là XHCN Việt Nam mà toàn dân đều đọc sai hết bốn chữ XHCN. Họ cho rằng: Nếu nhìn về mặt chính trị và thông tin thì XHCN là “Xạo hết chỗ nói”, về kinh tế thì lại phải “Xếp hàng ca ngày”, còn về quân sự thì thật là “Xuống hồ cả nước”.

Xuống hồ cả nước là định nghĩa quan trọng nhất. Quả đúng về mặt quân sự, XHCN sa lầy ở Campuchia, hoàn toàn “bị hồ”, ăn cả mắc xuống. Ở lại thì Tàu đập, rút lui thì Nga đánh. Nhà nước giải thích phân vua dài dài. “Hồ” đối với nhà nước là biến hồ Tổng Lê Sáp, còn đối với dân hồ là biến cả Đại đường. Đảng nào cũng chết cả cho nên ai ai cũng nguyên rửa bốn chữ XHCN và than rằng: CHÍNH MI đã dùng xe ĐÚT THẮNG đưa cả nước xuống HỒ, xuống Biển.

Cuối tháng 9/1979 chi Oánh đến công ty báo tin cho biết anh Oánh đã vượt biên thành công và hiện ở Thái Lan. Chi cũng có cảm theo điện tín của người rề cùng đi mời gọi về. Tất cả anh em trong công ty kể cả cán bộ ai ai cũng mừng cho anh Oánh, một nhân tài vừa khiêm tốn, vừa tận tâm và rất tốt bụng. Anh Oánh có cho tôi xem giấy ra trại cấp ở Hà Nam Minh, trong giấy có câu: “Trại viên giường mầu, học tập tích cực, tiến bộ nhiều, được thả về địa phương khỏi quản chế”. Nhưng giấy tờ là một chuyện còn địa phương thực thì ra sao lại là một chuyện khác. Khi về anh Oánh hoàn toàn bị quản chế một cách nghiêm túc. Ở Việt Nam đã là cán bộ tất là có quyền đối với nhân dân và nhất là đối với những người cai tạo về.

Trong chuyện vượt biên của anh Oánh, có một số nhà ở Saigon được chủ thuyền gửi thư về báo tin thân nhân mất tích và họ cho biết thêm: trong số 17 người không đến Thái Lan có anh Oánh. Tôi nhất quyết không tin chuyện đồn nhảm này và sau một thời gian theo dõi thì mới được biết chắc chắn anh Oánh đã ra đi không trở lại. Điện tín do người rề gọi về cho vợ không dám nói rõ sự thật. Chuyến tàu đã lồi bên Mã Lai thật sự những vì tàu cập bến không được tổ chức trật tự. Thành thu manh ai nẩy dành nhau lên trước, tàu chao và lật úp. Trong số những người bị kẹt trong tàu có AII Oánh thân mến của chúng ta.

Anh Oánh ra đi để lại biết bao thương nhớ cho gia đình, biết bao mến tiếc cho bạn bè ái hữu và đất nước mất một nhân

tài hiếm có.

Biết bao nhiêu ái hữu khác trong đại gia đình GTCC chúng ta đã lâm vào cảnh ngộ nói trên nhưng tôi không được biết rõ chi tiết, mong các AH nào có đủ tài liệu, xin ghi vòa lá thư ái hữu vài hàng lưu niệm để tưởng nhớ người quá cố.

Nếu nước mắt người Khmer chảy đầy biển hồ Tổng Lê Sáp thì giọt lệ người Việt phải tràn ngập Đại đường.

Toàn thế giới đều ngao ngán cho sự tàn nhẫn dã man của bọn cướp biển hải tặc, giết người cướp của. Nhưng theo tôi thì cái đó không thấm gì thủ đoạn vô cùng tàn ác của XHCN trên



mọi phương diện. Bọn Hải tặc chỉ hành động lén lút chứ XHCN giết người công khai, ban ngày, giữa ánh sáng mặt trời, ngay trung tâm thành phố không kiêng nể trời đất quỷ thần gì cả.

Nhà nước rất ghét những người ra đi không chính thức mặc dầu họ thuộc thành phần ba dôi vô sản chính công “nông dân đồng khởi” hay “thò thuyền cách mạng” gì cũng mặc kệ. Lý do duy nhất là vì họ ra đi mà quên nạp tiền mồi lộ cho nhà nước. Nhà nước quý nhất là những người ra đi hẳn chính thức, “tử sản mại bán”, “cường hào ác bá” mấy cũng tốt hết miễn có tiền là được. Một khi được nhà nước ghét là bị công an biên phòng xem như kẻ thù cần phải triệt hạ. Cũng vì vậy mà những trại giam người vượt biên là những trại giam “không chính thức”, không hồ sơ, không sổ sách giấy tờ gì cả. Những ai mà vô phúc bị bắt nếu không lo sớm đào tẩu hay dút lốt để chuộc

mang thì kê nhu xong doi. Nhà nước cho phép công an biên phòng hành hạ, tàn sát dê thân nhân chạy tiền đứt lót cán bộ và đồng thời dê răn đe chuyển hướng dẫn chúng sang con đường bán chính thức hoặc chính thức. Biết bao nhiêu người vô tội đã chết oan trong những nhà tù rừng rậm này. Về sau, Một số Công An biên phòng nhân thấy mình bắt người về để cho cấp trên ăn không ngồi rồi vô vét, tha hồ thu hương nên "thanh toán" ngay tại chỗ nhưng người vuot biển. Thanh toán có nghĩa là cuop của giết người nêu gấp chông cu hoặc cân phi tang. Tu đó xác chết của những nạn nhân xấu số này bắt đầu trôi dạt suốt ven bờ biển miền Nam. Chỉ có những người ở Vũng Tàu mới biết rõ chuyện này, còn ở những nơi khác thì vì giao thông khó khăn nên thiên hạ chỉ nghe đồn mà thôi. Dân chúng Saigon bắt đầu trực tiếp vớt xác chết trẻ em trôi về Saigon sau vụ vượt biển bị hấn chìm ở Cát Lái vào giữa năm 1980. Sau 81, vượt biển trở nên càng khó khăn càng nguy hiểm thì thiên hạ lại càng lo đi bán chính thức hoặc lập hồ sơ đi đoàn tụ gia đình nhiều hơn. Sau lâu ngày quen thói sát hại người vô tội không kiêng nê gì ca nên mỗi xảy ra vụ thanh toán người vượt biển rừng rậm nhất nhân loại. Giữa ban ngày, ở trung tâm thành phố "bác Hồ", tại cầu chữ Y.

Một chiếc thuyền vượt biển nguy trang làm thuyền buôn, bị công an phát giác tại cầu chữ Y. Người lái thuyền hoảng sợ nhảy trốn bỏ thuyền trôi trên kinh. Tàu nghiêng và chìm dần, thiên hạ và ghe tàu hai bên kinh kéo toi dê cuu thì bị công an bắn xối xả không cho lại gần. Chiếc thuyền bị bắn bể, và toàn thể nạn nhân, phân đông là đàn bà con nít đều bị chết đuối hoặc bị bắn chết không còn một mạng. Từ thì trời lênh bênh và công an ngăn chặn hai đầu kinh dê thì đua béc lốt xác chết (phân đông đem theo của cải, vàng bạc) trước sự chứng kiến của hàng vạn đông bào và hàng ngàn thân nhân người chết. Tiếng khóc la gào thét vang trời vang đất kèm với những phát súng chỉ thiên dọa những ai liêu mạng dám sững sờ chỗi bỏi. Thật là địa ngục trần gian. Thấy người xấu số được sắp rất thú vị ở hai bên bờ kinh và được công an canh gác cẩn thận để cho thân nhân đến nạp tiền chuộc xác đem về chôn. Giá cả được nhà nước ấn định như sau: 10.000\$ giá người lớn, 5.000\$ giá trẻ em dưới 18 tuổi, còn con nít dưới 3 tuổi được đặc ân miễn phí. Tội nghiệp những gia đình đông con, hoặc ra đi toàn bộ, nên thân nhân chạy tiền không đủ số để nạp cho nhà nước. Xác dê bên bờ kinh lâu ngày thối tha ghê sợ. Bà con lối xóm tỏ chức lạc quyền và khách qua đường đóng góp để giúp thân nhân đau khổ. Vụ này đầu sao cũng tạo nên dũ luận xôn xao bàn tán khắp nước. Nhà nước bèn mở lớp học tập sửa sai. Lê tất nhiên lỗi không phải ở công an biên phòng, lỗi cũng không phải ở cán bộ hạ cấp thì hành chánh sách nhà nước quá cứng rắn. Không có lỗi ở củ khoai nào hết mà là ở danh từ dùng không đúng. Nhà nước bèn sửa sai danh từ như sau: Tiền chuộc xác chết không phải tiền mồi lô mà là thuế Ngu, nhà nước đánh thuế Ngu cho những người khổ đại không chịu nộp

tiền đi bán chính thức. Chế độ công san sống bằng danh từ, chết bằng danh từ cho hợp với phương pháp biên chứng duy vật (?). Các danh từ khác cũng được định nghĩa theo lối thuế ngu nói trên, kê không hết. Ví dụ đi "học tập" là đi tù mùt mùa, đi "kinh tế mới" là đi dày khổ sai biệt xứ, "kiểm kê" là bị tịch thu gia sản, đóng quỹ "tiết kiệm" hay mua phiếu "công trái" là coi như mất tiền, "thu mua" là coi như mất gạo, mất heo... Nhưng Công an XHCN tuy là giai cấp được ưu đãi nhất, có uy quyền nhất nhưng lại chia rẽ xâu xé lẫn nhau để tranh dành quyền lợi in hệt các đảng cướp mafia quốc tế vậy. Địa phương này chống sự làm ăn của địa phương kia, thanh toán nhau và xác chết thường được đem hoàn trả ban đêm, đầu và tay bị chặt nên không ai biết ai là ai cả. Dân chúng chỉ thì thầm: Cán bộ họ khai trừ nhau đó. Chết không kèn không trống và chôn cất cũng không ai hay.

Vào tháng 9 năm 1983 Đại Tá công an Năm Thạch, trưởng phòng Công Tác Người Nước Ngoài bị bắn chết trong phòng ngủ ở biệt thự Đường Công Lý. Đại tá Năm Thạch là công an năm vùng ở Saigon giữ chức lo xuất cảnh từ năm 1975 nên hốt bạc nhiều quá sức tưởng tượng. Y có rất nhiều nhân tình làm môi giới móc nối đường giây mồi lô. Năm 1982 công an Hanói vào lập đại diện miền Bắc lo xuất cảnh cho miền Nam ở Saigon để nắm lại quyền hành hốt bạc và kiếm cách thanh toán đường sự. Cái chết của Năm Thạch làm chấn động cả thành phố Saigon nhưng lại được nhà nước làm lơ không chôn cất gì cả. Bà vợ thuê xe đem xác lên chùa chôn lờ tất nhiên là phải không kèn không trống. Mafia Việt Nam tệ hơn Mafia quốc tế, đầu sao ở bên Tây, tuy là cướp cả những họ cũng còn chút tình chút nghĩa giang hồ. Đinh Bá Thi. Mai Văn Bộ hay Xuân Thủy gì cũng tử tử đi vào quỹ đạo biền chứng còn đó mất mạng nói trên.

Tại sao mà đất nước mình khổn khổ như vậy hè ?

Trước khi vượt biển, anh Oánh thường đặt ra câu hỏi như vậy rồi cùng nhau kiếm cách giải đáp. Ôi thời thì không biết bao nhiêu là lý do, cái gì cũng đúng cả. Ai cũng có phần lỗi hết nhưng không đầu vào đầu. Thực tế phũ phàng trước mắt, tàn nhẫn, vô nhân đạo, không có nghĩa lý gì ráo.

Ý kiến của anh Oánh thì như thường lệ rất đơn giản và dê hiểu hơn những công thức đóng cữ nhiều.

1) Trước hết đứng chủ quan, suy bụng ta ra bụng người. Quốc tế không ai lo giúp mình đâu. Trông đợi vào họ là chết sớm.

2) Không ai muốn Việt Nam trở thành Đại Hàn. Đài Loan hay Nhật bốn cả. Thị trường tự do bị nạn da vàng trên ngáp (kể cả Hồng Kông, Tân Gia Ba v.v...), thế giới họ chịu không thấu. Đê Việt Nam tiếp tục là nhược tiểu, dê sai, dê bảo là tốt nhất. Do đó dân phải ngu.

XEM TIẾP TRANG 59

mà không phai xin phép bố như xưa. Mẹ không phải hầu cơm hầu nước tưng ly, tưng tí cho bố mà nhiều khi bố còn không vừa ý. Sự chịu đựng của mẹ làm cho chúng tôi bức mình, nhưng cũng không dám phản đối bố, hay tỏ cú chỉ nào bình vực mẹ, vì bố tôi rất nghiêm khắc. Tôi biết rằng mẹ đã phải chịu đựng nhiều sự độc đoán của bố. Mẹ đã dấu những tiếng thở dài, những giọt nước mắt ở tận cùng đáy lòng mẹ cho vui của, vui nhà, cho cái hạnh phúc gia đình mà có lẽ chỉ có bố tôi là hạnh phúc.

Tôi nhìn mẹ tôi, rồi tôi nhìn những gì đang xảy ra xung quanh tôi cho bà con bạn hữu tôi, tôi lại nhìn đến cuộc sống của tôi, của các em tôi, rồi bên làm một màn so sánh. Ôi, thế mới biết cái giá trị của hai chữ "tự do".

Vậy thì "ơ vậy" chắc chắn sẽ sung sướng hơn, cho nên một hôm, tôi làm một buổi họp mặt bàn vuông với gia đình, rồi phán rằng, tôi muốn thành lập **HỘI ĐỘC THÂN**, các em tôi lại nhao nhao lên "Why, why and why". Tôi giải thích cho các em tôi nghe những gì mà tôi đã trình bày cùng quý vị ở trên. Thấy tôi đưa ra những lý lẽ khá hợp lý, chúng đồng ý ngay, duy chỉ có mẹ tôi là không đồng ý chút nào, nhưng chúng tôi thuyết mãi người nghe cũng xuôi tai, thế là trụ sở **HỘI ĐỘC THÂN** được thành lập ngay từ ấy. Chúng tôi có nói quy rõ ràng, sẽ có họp mặt, sẽ có nhiều màn picnic, cắm trại v.v.,...

Vậy ai cùng quan diêm với chúng tôi thì xin thứ về địa chỉ sau đây. Quý vị không phải đóng nguyệt liêm gì cả, cũng không phân biệt nam nữ già trẻ. Hiện tại chúng tôi chỉ là cam tình viên của **AI HUU CÔNG CHÁNH** thôi (Qua Doctor Le đây), nhưng biết đâu nhờ cái hội **ĐỘC THÂN** này mà chúng tôi sẽ không còn độc thân nữa và biết đâu chúng tôi cũng không là cam tình viên của **AI HUU CÔNG CHÁNH** nữa mà là hội viên của **AI HUU CÔNG CHÁNH** hoặc **CON CỦA AI HUU CÔNG CHÁNH**. Biết đâu phải không quý vị, ừ biết đâu đây.

Mong lắm thay!

Sau đây là thành phần ban chấp hành:

Chủ tịch HĐQT : Lâm lệ Du

Phó chủ tịch : Nguyễn lâm Anh Thu

Thủ Ký : Nguyễn lâm Anh Tâm

Trưởng ban giao tế : Nguyễn lâm Anh Trang.

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn lâm Anh Trang

C/o Tru so Hội Độc Thân

8181 Fairway Court

Newark, CA 94560



Một Ái Hữu tài hoa

3) Liên xô và Trung cộng muốn Việt Nam là chư hầu mình qua trung gian một hệ thống ~~đang~~ tay sai dựa trên bạo lực công an. Do đó phải ngu dân.

4) Muốn thành công trong ý đồ trên quốc tế bao giờ cũng tìm cách triệt hạ tinh thần quốc gia dân tộc Việt Nam. Thế giới tự do thì trước nay vẫn chủ trương hạ bệ những thành phần quốc gia có khả năng mà thôi trong khi thế giới XHCN thì triệt hạ hết cả từ thượng vàng đến hạ cám, cái gì mà có chút tinh chất quốc gia cũng bị hủy diệt tận gốc.

Căn cứ trên năm luận cứ trên thì nhà nước XHCN Việt nam hiện tại là đồng minh quá rẻ của toàn thể thế giới để đưa dân Việt Nam vào cỏi u mê ám chướng. Tài nguyên quốc gia sẽ được quốc tế khai thác để dâng về sau: Thứ hội còn ai có khả năng mà chống lại ? Nước Việt Nam đang được Đảng chuyển mạnh về thời tiền sử để trở thành Đại Ngu. Càng ngu càng tốt để Thuế Ngu được tiếp tục dài dài.

Và dân Việt Nam sẽ tiếp tục ra đi theo chân anh Oanh, đi vào một phương trời khác mà danh tu Tự Do cũng như Hạnh Phúc không bao giờ bị cưỡng hiếp phũ phàng như vậy cả. Đó là thế giới của Thiên Đường Vô Ngôn...

PHÂN ƯU

Được tin trẻ AH đàn anh

Cụ **LỮU THẾ ÁI**

và

Cụ Bà **LỮU THẾ ÁI**

dã tử trần tại CANADA

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật
phân ưu cùng tang quyến và cầu chúc
hưởng hồn 2 cụ sớm phiêu diêu miền tiên cảnh.



Được tin thân sinh AH. Nguyễn văn Tường
vừa thất lạc tại Santa Ana, California.
AHCC xin thành thật chia buồn cùng AH Tường
và Gia đình

Kính cầu chúc hưởng hồn cụ
đ sớm phiêu diêu miền tiên cảnh